

NGHIÊN CỨU BƯỚC ĐẦU VỀ THÀNH PHỦ TÂY NINH

VÕ NGUYỄN PHONG*

1. Đặt vấn đề

Tây Ninh là vùng đất phía Tây Bắc tỉnh Gia Định khi xưa, đây là khu vực được khai phá khá sớm, nơi hình thành những thủ sở đạo đầu tiên trong vùng ở thế kỷ XVIII-XIX như Quang Phong, Quang Hóa, Thuận Thành, Quang Phục. Trải theo thời gian, nhà Nguyễn lập phủ Tây Ninh cùng hai huyện Tân Ninh và Quang Hóa, đã xây dựng thành phủ Tây Ninh khá lớn nhằm bảo vệ cương thổ quốc gia.

Đến nay dấu vết của tòa thành phủ Tây Ninh rất mờ nhạt, chủ yếu nằm trên những trang địa dư cổ hoặc chính sử, đồng thời khá nhiều chi tiết liên quan đến tòa thành chưa được làm rõ. Để có một góc nhìn tường minh hơn về tòa thành lớn nhất tại Tây Ninh, tác giả mong muốn phác họa lại một công trình lớn và quan trọng bậc nhất tại đây, một công trình đã góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước ở những buổi đầu nơi biên địa, giúp chúng ta hình dung được nhiều hơn những công sức mà tiền nhân đã để lại trên vùng đất này.

2. Thành phủ Tây Ninh

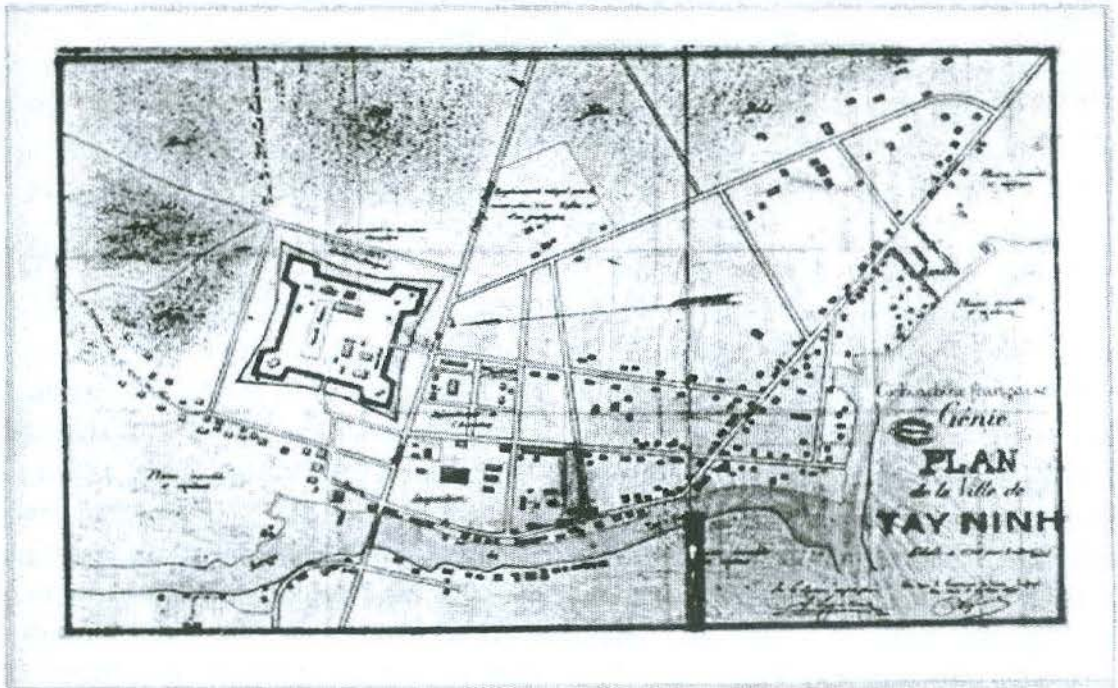
Sách *Đại Nam nhất thống chí*, phần tỉnh Gia Định, mục Thành trì có ghi chép

các lý sở tỉnh, phủ, huyện thuộc tỉnh Gia Định, trong đó có thành phủ Tây Ninh “Thành phủ Tây Ninh: Chu vi 188 trượng 8 thước 4 tấc, cao 7 thước, hào rộng 4 trượng, sâu 5 thước, mở 3 cửa, ở địa phận thôn Khang Ninh huyện Tân Ninh do phủ kiêm lí. Năm Minh Mệnh thứ 17 mới đặt phủ hạt; năm thứ 19 xây đắp thành phủ” (1). Như vậy, thành phủ Tây Ninh được xây dựng mới vào năm Minh Mệnh thứ 19 (1838). Đơn vị đo lường thời Nguyễn tùy từng giai đoạn và từng mục đích khác nhau sẽ có các loại thước khác nhau, quy đổi hệ thước xưa trượng, tấc, thước giai đoạn này dựa vào bảng chuyển đổi thước một trong sách *Annuaire de la Cochinchine Francaise* năm 1879 (2) 1 trượng = 4,24m; 1 thước = 0,424m; 1 tấc = 0,0424m. Quy đổi theo hệ mét thì thành có chu vi 800m, cao 3m, hào rộng 17m, sâu 2m. Giả thiết thành hình vuông thì bề rộng một cạnh là 200 m, thành mở ba cửa.

Tra cứu trong *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* “Thành đất phủ Tây Ninh ở [huyện] Tân Ninh phủ ấy, chu vi 82 trượng 4 thước 4 tấc, cao 7 thước 2 tấc, ba cửa; hào rộng 4 trượng 5 thước. Đắp năm Minh Mạng thứ 17” (3). Theo thông tin

*ThS, Tỉnh Quảng Ngãi

Hình 1: Bản đồ thành phố Tây Ninh (1879)



Nguồn: Viện Viễn Đông Bác cổ - EFEO

này thì chu vi thành khoảng 82 trượng 4 thước 4 tấc, tức khoảng 350m, suy ra nếu thành có dạng hình vuông thì mỗi cạnh chỉ ở mức 87m, là khá bé. Đồng thời thông tin cho biết thành được xây năm Minh Mạng thứ 17 (1836), tức thời điểm lập phủ Tây Ninh. Rất có thể các thông tin từ nguồn này cần khảo sát đối chiếu thêm theo các nguồn tư liệu khác về tòa thành này, bởi sai khác nhau rất lớn về số liệu và mốc thời gian với số liệu đã khảo sát ở trên.

Tra cứu theo *Đại Nam thực lục* được biết: “[Tháng 7 Bính Thân (1836)] Nay đổi đặt đồn Xỉ Khê làm huyện Tân Ninh... Lại đặt phủ Tây Ninh kiêm lý huyện Tân Ninh. Lại đặt phủ Tây Ninh kiêm lý huyện Tân Ninh. Nhân cái đồn bảo cũ, chừa cao rộng thêm, để làm thành phủ thành... Phủ thành Tây Ninh, thông thủy rộng 32 trượng, thân thành dày 1 trượng,

cao 7 thước 2 tấc, có 3 cửa” (4). Ở đây có thêm thông tin là huyện Tân Ninh đặt tại đồn Xỉ Khê; thành phủ Tây Ninh kiêm lý huyện Tân Ninh và được đặt tại vị trí đồn cũ. Như vậy chắc chắn thành phủ Tây Ninh đặt tại đồn Xỉ Khê nằm bên bờ suối Xỉ Khê (tên nôm là Khe Răng hay Khe Lãng), tức suối Tây Ninh ngày nay. Đoạn sau cho thấy kích thước thông thủy (có lẽ là bề rộng) của phủ thành vào năm 1836 là 136m, chân tường dày 4,2m, cao 3m. Ở đây kích thước khá phù hợp mô tả trong *Đại Nam nhất thống chí*, tuy nhiên bề rộng (mà bản dịch gọi là thông thủy) là 136m khá khác so 200m đã khảo sát theo thôn tin nguồn *Đại Nam nhất thống chí*. Có thể đây là kích thước đồn cũ Xỉ Khê có coi nói thêm khi mới đặt phủ thành năm 1836, về sau đến năm 1838 mới xây thành phủ mới theo kích thước như đã khảo sát là mỗi cạnh rộng khoảng 200m.

Tham khảo các tư liệu người Pháp mô tả về thành phủ Tây Ninh, giai đoạn Pháp tấn công và chiếm ba tỉnh Nam kỳ là Gia Định, Biên Hòa và Mỹ Tho thì thành phủ Tây Ninh vẫn còn. Năm 1866, một ghi chép của người Pháp cho thấy “Pháo đài Tây Ninh nằm tại vị trí của cung điện được xây dựng trước đây bởi người Campuchia. Nó được bảo quản rất tốt. Những cánh cửa rất đẹp cho phép đi vào pháo đài, trên bức tường dày có cái vụng lâu xây bằng đá, chúng được che bóng mát và bao phủ bởi những bụi tre tuyệt đẹp” (5). Qua đoạn miêu tả cho thấy thành phủ Tây Ninh thời điểm 1866 còn khá tốt, có các cổng ra vào, trên có vụng lâu xây bằng đá và được bao phủ quanh thành bởi các bụi tre.

Một chi tiết khá quan trọng là thành phủ Tây Ninh được xây dựng tại vị trí cung điện được xây dựng trước đây bởi người Campuchia. Tuy nhiên, rất có thể

nhận định này chưa chính xác, bởi khu vực này được định cư bởi cộng đồng người Chăm từ năm 1822, về sau còn làng Đông Tác nằm bên bờ suối Tây Ninh. Thời điểm 1822 được xem là mốc thời gian kết thúc vương quốc Champa và vị vua của họ là Po Saong Nyung Ceng (6) đã cùng thần dân chạy khỏi vùng Ninh Thuận để thoát sự kiểm soát của vua Minh Mạng về hướng Chân Lạp. Giữa đầu thế kỷ XX, làng Đông Tác của người Chăm nằm cách thành phố Tây Ninh khoảng một cây số về phía tây bắc, theo Claudius Madrolle vào năm 1926 “Những người Chăm này đến từ đất nước Pandarang (Bình Thuận), bị xua đuổi bởi người An Nam, họ rời quê hương vào khoảng năm 1822 với hoàng tử Champa cuối cùng, Po Con (1799-1822), người đã bị người An Nam đánh bại” (7). Như vậy, rất có thể khi mới định cư trên vùng đất mới tại Tây Ninh, người Chăm đã xây dựng cung điện của mình bên bờ

Hình 2: Pháo đài Tây Ninh đầu thế kỷ XX - Góc nhìn từ rạch Tây Ninh



suối Tây Ninh, về sau vị trí này được đặt làm đồn Xí Khê và về sau nữa là thành phủ Tây Ninh, khá phù hợp với thông tin ghi chép của người Pháp vào năm 1866.

Khảo sát các tư liệu khác, có hai bản vẽ thể hiện Thành phố Tây Ninh (1879) và đồn Tây Ninh (1874), nguồn của Viện Viễn Đông bác cổ Pháp. Cả hai bản vẽ đều cho thấy thành phủ Tây Ninh có dạng hình vuông theo hình thức Vauban với bốn pháo đài góc, tuy nhiên chỉ còn có 2 cửa là cửa Tây và cửa Nam. Rất có thể cửa Đông là cửa thứ ba và đã bị lấp bởi người Pháp phòng hồ sự tấn công từ cánh rừng rậm phía Đông tòa thành. Qua khảo sát và đối chiếu với thực địa, tác giả phục dựng được tòa thành với những thông số từ các nguồn tư liệu kể trên, có đối chiếu thực địa. Kết quả thành có kích thước bề rộng mỗi cạnh thành đã kể hào nước là 210m, nếu chỉ tính bề rộng từ hai mũi pháo đài góc thì chiều rộng mỗi cạnh là 178m; hào nước rộng khoảng 18m. Với kích thước mặt bằng như vậy, khá trùng khớp với những ghi chép từ nguồn *Đại Nam nhất thống chí*.

Căn cứ kết quả khảo sát thực tế cho thấy thành phủ Tây Ninh có ba cửa Nam, Đông và Tây. Có thể phỏng đoán mặt tiền thành nằm ở hướng Bắc, điều này căn cứ vào ghi chép trong *Đại Nam thực lục* “[Tháng Mười Một, Canh Tý (1840)] Tổng đốc Định - Biên là Nguyễn Văn Trọng tiến đến phủ thành Tây Ninh, về 2 mặt tiền và hữu phủ thành, địa phận rừng rú, giặc đều dựng đồn chiếm giữ, thế rất hiểm trở bền vững” (8). Từ ghi chép này cho thấy, mặt tiền và mặt hữu thành phủ Tây Ninh giáp với rừng rậm, có thể phỏng đoán đó là hướng Bắc và hướng Đông. Điều này

hoàn toàn phù hợp với thông tin từ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/100.000 năm 1935 cho thấy rừng còn rậm rạp ở hướng Bắc và hướng Đông tòa thành. Đồng thời mô tả này khá phù hợp với mô tả thành phủ Tây Ninh thời điểm năm 1866 bởi người Pháp “ở phía Bắc, phía Đông và phía Tây là những khu rừng rậm rạp được tạo thành từ các loài cây quý dùng trong xây dựng, đóng thùng và chế tạo tử” (9). Bên cạnh đó quan sát bản đồ thành phố Tây Ninh năm 1879 (hình 1) cho thấy phía Nam và phía Tây thành là khu phố cổ khá lâu đời với dân cư đông đúc, đồng thời mặt Bắc và Đông rừng rậm che kín khu vực. Như vậy kết hợp với điều kiện của Đông thành đã bị lấp, có thể kết luận thành phủ Tây Ninh có mặt tiền quay về hướng Bắc.

Trên thực địa ngày nay, thành phủ Tây Ninh nằm trên địa giới Khu phố 1, phường 3, Thành phố Tây Ninh; thành được giới hạn bởi ba tuyến đường Cách Mạng Tháng Tám (phía Nam), Ba Mươi Tháng Tư (phía Đông), Trần Hưng Đạo (phía Tây) và phía Bắc đến giáp khách sạn Victory; tổng diện tích công trình khoảng 4,4ha.

Sau khi quân Pháp chiếm thành phủ Tây Ninh năm 1861, tòa thành đã được sửa chữa và trang bị thêm súng ống, điều này được Léopold Pallu mô tả năm 1861 “Pháo đài Tây Ninh ở biên giới Chân Lạp được sửa chữa, gia cố và trang bị vũ khí” (10). Đến năm 1866, thành Tây Ninh trở thành một căn cứ quân sự quan trọng cho khu vực “Chỉ có một đại đội đồn trú ở đồn Tây Ninh, sĩ quan chỉ huy khu vực đôi khi cư trú ở Trảng Bàng, đôi khi ở Tây Ninh. Đồn này ở về phía cực Bắc Tây Ninh, có một tầm quan trọng” (11). Giai đoạn này

thành Tây Ninh trở thành một căn cứ trú phòng khá mạnh của người Pháp nhằm chống lại các cuộc nổi dậy của người Việt và người Chân Lạp ở khu vực phía tây Gia Định, trong đó phải kể đến cuộc nổi dậy của Trương Công Định, Trương Quyền (con trai Trương Công Định) và đặc biệt là Pu-Kambo, một thủ lĩnh người Chân Lạp mà người Pháp phải hao tổn khá nhiều binh lực mới dẹp những được.

Đến những năm 1878-1879, quân Pháp phá bỏ toàn bộ tòa thành Tây Ninh cũ của nhà Nguyễn và xây dựng lại pháo đài Tây Ninh của người Pháp trên vị trí cũ, mô tả năm 1936 cho thấy “Trụ sở quân sự hiện tại của Tây Ninh được công binh xây dựng vào năm 1878-1879 theo kế hoạch được lập vào năm 1876-1877 và được sửa đổi năm 1879. Nó được đặt tại vị trí con dốc bất nguồn từ con đường Trắng Bàng, hướng về phía Tây Ninh, nơi cách đó 150 mét. Bức tường xung quanh có hình vuông rộng 125 mét, xuyên qua những kẽ hở và có hai pháo đài sườn ở góc Bắc và Nam. Công trình bao gồm bốn tòa nhà và nhà phụ của họ, chỗ ở của quân lính, bệnh xá, một tòa nhà sĩ quan, cả ba đều có hai tầng, và một tòa nhà sĩ quan không có tầng” (12). Qua đoạn mô tả này chúng ta thấy, người Pháp đã xây dựng trụ sở quân sự Tây Ninh gồm 4 tòa nhà: tòa nhà lính, bệnh xá, nhà sĩ quan, chúng đều có 2 tầng và một tòa nhà sĩ quan có 1 tầng. Bao quanh công trình là bức tường vây quanh hình vuông rộng mỗi cạnh 125 m, có bố trí hai pháo đài cánh ở góc Bắc và Nam khu vực. Đồng thời theo mô tả đoạn tiếp theo “Tòa nhà lính được xây dựng để phục vụ như là một vị trí quốc phòng, nó được giới hạn bởi hai lô cốt sườn ở góc Đông và Tây.

Các bức tường bố trí của ở tầng một và có các cánh cửa bọc thép. Trụ sở này nằm trên vị trí của pháo đài cũ của người An Nam, nó ở vào nơi đầu tiên chỉ có những túp lều rơm qua nhiều lần bị phá hủy và xây dựng lại, cho đến khi xây dựng các tòa nhà hiện tại”. Qua đây, ta thấy toàn bộ tòa thành phủ Tây Ninh đã bị phá hủy năm 1878 để xây dựng trụ sở quân sự Tây Ninh như đã mô tả, đồng thời tòa nhà lính được mô tả là một pháo đài hiện đại có hai lô cốt nằm ở hai đầu tòa nhà theo hướng Đông và Tây.

Theo mô tả của bác sĩ Baurac về Thành phố Tây Ninh vào năm 1899: “Trụ sở quân sự Tây Ninh, được xây dựng trên một ngọn đồi nhỏ, có thể được chia thành ba phần: Pháo đài với bức tường xung quanh và một mương xây lớn; dinh tham biện với xung quanh tập hợp tất cả các nhà ở của người Âu; và giới giàu có người bản địa, nằm dọc hai bờ rạch Tây Ninh” (13). Họ cũng cho biết nhiệm vụ chính của pháo đài trong khu vực trụ sở quân sự Tây Ninh là “Pháo đài bảo vệ dinh tham biện và nhà ở người Âu trong trường hợp bị tấn công” (14). Theo bản đồ hình 1 cho thấy dinh tham biện Tây Ninh nằm về phía Tây Nam pháo đài và giáp rạch Tây Ninh, nhà người Âu và các công trình phụ của dinh tham biện nằm về phía nam pháo đài, ngày nay là khu vực UBND tỉnh Tây Ninh và trải dài về hướng Đông. Đồng thời mô tả này cũng cho thấy bản thân pháo đài bao gồm doanh trại lính thủy đánh bộ, bệnh xá, nhà ở chỉ huy và nhà ở bác sĩ, giống như mô tả vào năm 1936.

Đến năm 1971, theo bản đồ Tây Ninh tỷ lệ 1/12.500, khu vực pháo đài Tây Ninh trở thành trại Nguyễn Huệ, một trại lính

thuần túy. Đặc biệt phía Đông và Bắc tòa thành cũ hình thành một khu vực quân sự dày đặc với sân bay Tây Ninh, trại Chi Lăng và nhiều doanh trại lính nằm xen lẫn các cơ quan dân sự của Tây Ninh. Lúc này khuôn viên pháo đài Tây Ninh được mở rộng về phía Nam để giáp với tuyến đường Gia Long (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám), các trụ sở cũ vẫn còn với 4 tòa nhà xây năm 1879, đồng thời có xây thêm một số tòa nhà khác. Lúc này khuôn viên pháo đài mở rộng theo chiều Bắc Nam là 185m và chiều Đông Tây vẫn như cũ, ở mức 125m, bao quanh là tường rào bảo vệ.

Đến nay hầu như không còn tồn tại các công trình cổ nào trong khu vực pháo đài Tây Ninh. Khu vực này nay thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh, các công trình được xây mới đã thay thế toàn bộ các dấu vết cũ và hình thành một diện mạo mới cho Thành phố biên giới Tây Ninh ngày nay, hòa bình và phát triển nhưng vẫn chủ động phòng thủ các mối nguy an ninh quốc gia từ bên ngoài.

3. Nhận xét

Các nguồn chính sử của Việt Nam ghi chép khá khác nhau về tòa thành phủ Tây Ninh, việc sử dụng các tư liệu này cần kết hợp với các tư liệu thực địa để đối chiếu nhằm tránh nhầm lẫn.

Tòa thành phủ Tây Ninh được xây dựng trên vị trí đồn Xí Khê từ năm 1838. Đến năm 1878, tức sau 40 năm sử dụng, tòa thành bị phá bỏ để xây dựng pháo đài Tây Ninh vào những năm 1878-1879.

Vị trí đồn Xí Khê đã xây dựng trước đó được đặt làm thành phủ Tây Ninh từ năm 1836-1838. Lúc này quy mô công trình còn khá nhỏ mỗi cạnh khoảng 136m. Do đó, cần thêm tư liệu để đưa ra kết luận cuối cùng về quy mô và hình thức tòa thành tại giai đoạn này.

Thành phủ Tây Ninh xây dựng năm 1838, có hình thức Vauban với mặt bằng hình vuông, bề rộng mỗi cạnh là hơn 200m, có bốn pháo đài góc, mở ba cửa, bên ngoài có hào bảo vệ, bên trong là tường thành cao. Thành bị Pháp chiếm từ năm 1861, đến năm 1878 đã phá hủy và xây dựng pháo đài Tây Ninh theo hình thức mới.

Pháo đài Tây Ninh là sự kế tiếp được xây dựng vào các năm 1878-1879 trên vị trí thành phủ Tây Ninh, nhằm phục vụ đồn trú quân và bảo vệ các công trình lân cận trong khu vực, có quy mô nhỏ hơn với kích thước hình vuông rộng 125m, xây nhiều công trình bên trong và bảo vệ bằng tường rào bao quanh.

Về sau pháo đài Tây Ninh được mở rộng cạnh Nam Bắc lên 185m và bố trí thêm nhiều công trình xây dựng bên trong. Đến nay, công trình hoàn toàn bị phá hủy và được thay thế bằng những kiến trúc hiện đại, cho dù công năng vẫn là một khu quân sự trong suốt chiều dài lịch sử.

Đây là kết quả nghiên cứu bước đầu về một tòa thành lũy xưa khá nổi tiếng trên đất Tây Ninh. Việc tòa thành cổ không còn dấu vết trên thực địa là một vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm.

CHÚ THÍCH

- (1). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí - Tập 5*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr.261.
- (2). *Annuaire de la Cochinchine pour L'année 1879*, Saigon imprimerie du Gouvernement, 1879, tr. 273.
- (3). Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ - Tập 13*, Nxb.Thuận Hóa, Huế, 1993, tr. 142.
- (4). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục - Tập 4*, Nxb. Giáo dục, 2006, trang 990.
- (5). L. de Coincy, *Quelques mots sur la Cochinchine en 1866*, Challamel aîné (Paris) 1866, tr. 29.
- (6). Po Dharma, *Vương quốc Champa: Lịch sử 33 năm cuối cùng (1802-1835)*, International Office of Champa, San Jose, California, USA, 2013, tr.166, 167.
- (7). Claudius Madrolle, *Manuel du voyageur en Indochine du Sud*, Librairie Hachette, Paris, 1926, trang 34.
- (8). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại thực lục - Tập 5*, Nxb. Giáo dục 2002, tr. 845.
- (9). L. de Coincy, *Quelques mots sur la Cochinchine en 1866*, Challamel aîné (Paris) 1866, tr. 29.
- (10). Léopold Pallu, *Histoire de l'expédition de Cochinchine en 1861*, Librairie L. Hachette et Cie, Boulevard Saint-Germain, 77, 1864, tr. 106.
- (11). L. de Coincy, *Quelques mots sur la Cochinchine en 1866*, Challamel aîné (Paris) 1866, tr. 29.
- (12). La Province de Tay-Ninh par M. Pierre de la Giraudière, *Mémoires de la Société d'agriculture, sciences, belles-lettres et arts d'Orléans, Tome Vingt-neuvième 1936-1937*, Orléans Imprimerie Moderne 91, Rue d'Illiers, 1938, tr. 39,40.
- (13). J. C. Baurac, *La Cochinchine et ses habitants: provinces de l'Est*, Saigon Imprimerie Commerciale Rey, 1899, tr. 258.
- (14). J. C. Baurac, *La Cochinchine et ses habitants: provinces de l'Est*, Saigon Imprimerie Commerciale Rey, 1899, tr.258.